

Bản án số: **52/2020/HSST**
Ngày 28/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tăng Thuận**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1. Ông Dương Tấn Đầu**
- 2. Ông Trần Văn Thuận**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mỹ Phương** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:* Ông **Sơn Thái Phong** - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T, sinh năm 1975. Giới tính: Nữ

Nơi sinh: TB – VL

Nơi ĐKNKTT: Ấp., xã ML, huyện TB, tỉnh VL.

Chỗ ở: Ấp SĐ, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học lực: 8/12;
Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông: Trần Văn C, sinh năm 1942.

Và bà: Phạm Thị B, sinh năm 1948.

Anh ruột: Có 01 người, sinh năm 1972.

Chồng: Trần Văn P, sinh năm 1972 (đã ly hôn).

Con: 01 người, sinh năm 1994.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2019.

Bị cáo trả tự do ngày 16/6/2019.

Bị cáo bị tạm giam 07/10/2019 cho đến nay.

2. Phạm Đức K, sinh năm 1976. Giới tính: Nam

Nơi sinh: LT – BN

Nơi ĐKNKTT: Thôn PT, thị trấn Th, huyện LT, tỉnh BN.

Chỗ ở: Ấp SĐ, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học lực: 8/12;
Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1945.

Và bà: Trang Thị H1, sinh năm 1948.

Em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1984

Vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1977.

Con: 02 người, sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2019 cho đến nay.

- *Người làm chứng:*

01/ **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

02/ **Lê Minh Ch**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

03/ **Võ Mạnh C**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2019, Phạm Đức K đến sống chung như vợ chồng với Trần Thị T tại quán nước “QN” thuộc ấp SĐ, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang. Quá trình sống chung, K biết T đang bán ma túy cho nhiều người nên K đã bán ma túy giúp cho T nhiều lần cho Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, cụ thể:

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ 01 lần: Vào đầu tháng 06/2019, K giúp T bán 01 bịch ma túy đá cho Đ, với số tiền 300.000 đồng tại quán nước QN.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn B 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 6/2019, B đến quán nước QN gặp Thôi mua 500.000 đồng ma túy, loại Heroine (trả trước 460.000 đồng, còn nợ lại

40.000 đồng) T đồng ý bán ma túy cho B và nhận tiền rồi kêu B gặp Khiêm để lấy ma túy. Sau đó, B đi vào bên trong quầy nước thì K lấy 01 bịch ma túy, loại Heroine bán cho B.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/6/2019 B cùng với Thạch Trường S hùn 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng. B điều khiển xe mô tô chở S đến quán nước QN. Khi tới quán nước thì T và K đều có mặt nhưng do T bận bán nước mía nên B, S đi thẳng vào trong quầy quán bán nước gặp K và hỏi mua 500.000 đồng ma túy, loại Heroine thì K đồng ý bán. B lấy 500.000 đồng trả cho K, K nhận tiền rồi lấy 01 bịch ma túy, loại Heroine bán cho B thì ngay lúc này cả hai bị lực lượng Công an huyện Phú Quốc bắt quả tang, thu giữ trên người B 01 bịch ma túy loại Heroine, thu giữ trong túi quần của K 500.000 đồng. Tiếp tục tiến hành kiểm tra cái bóp của K đang cất trong túi quần, phát hiện thu giữ 01 bịch ma túy, loại Heroine.

Riêng Trần Thị T còn trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, Lê Minh Ch và Võ Minh C nhiều lần tại quán nước QN, cụ thể:

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ: Vào cuối tháng 5/2019 đến đầu tháng 6/2019, T trực tiếp bán ma túy cho Đ 06 lần, mỗi lần là 01 bịch ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng, tổng số tiền thu lợi là 3.000.000 đồng.

- Ngoài ra, Đ còn hùn tiền cùng với Nguyễn Văn B, Lê Minh Ch, Võ Mạnh C mua ma túy của Trần Thị T, như sau:

+ Với Nguyễn Văn B: Vào cuối tháng 5/2019, Đ và B rủ nhau hùn tiền mua ma túy để sử dụng, do không có tiền mặt nên Đ hỏi T mua 500.000 đồng ma túy, loại Heroine nhưng thế chấp lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, biển số 54M4-4102 của B, T đồng ý nhận xe và lấy 01 bịch ma túy, loại Heroine bán cho Đ và B, cả hai mang ma túy đi sử dụng. Sau đó, B đem 500.000 đồng trả cho T để chuộc lại xe mô tô.

+ Với Lê Minh Ch: Vào cuối tháng 5/2019, Đ và Ch hùn với nhau 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Đ điều khiển xe mô tô chở Ch đến gần quán nước QN thì dừng xe để Ch đợi rồi đi vào trong quán gặp T mua 01 bịch ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng, sau đó cả hai cùng sử dụng.

+ Với Võ Mạnh C: Vào đầu tháng 6/2019, Đ và C hùn với nhau 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Đ điều khiển xe mô tô chở C đến gần quán nước QN thì dừng xe để C đợi rồi đi vào trong quán gặp T mua 01 bịch ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng, sau đó cả hai cùng sử dụng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn B: Vào đầu tháng 6/2019, T trực tiếp bán ma túy cho B 06 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng, tổng số tiền thu lợi 3.000.000 đồng.

- Bán ma túy cho Lê Minh Ch: Vào cuối tháng 5/2019 đến đầu tháng 6/2019, T trực tiếp bán ma túy cho Ch 09 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng, tổng số tiền thu lợi 4.500.000 đồng.

- Bán ma túy cho Võ Mạnh C 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 06/2019, T trực tiếp bán cho C 01 bịch ma túy đá với số tiền 300.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 10/6/2019, T trực tiếp bán cho C 01 bịch ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Phạm Đức K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó, cha ruột của Phạm Đức K là người có công với cách mạng.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 bịch nylon trong suốt, đầu hàn kín, kích thước 1,3cm x 1,3cm, bên trong chứa chất bột màu trắng đục, đã được niêm phong (bắt quả tang).

- 01 bịch nylon trong suốt, đầu hàn kín, kích thước 02cm x 2,3cm, bên trong chứa chất bột màu trắng đục, đã được niêm phong (thu trên người Phạm Đức K).

- 02 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 02cm x 2,3cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất; 01 bịch nylon trong suốt, kích thước 1,5cm x 1,7cm, bên trong chứa một cục chất màu trắng đục; 09 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 1,6cm x 1,8cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất; 07 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 1,5cm x 1,8cm; 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 02cm x 2,5cm, bên trong các bịch nylon chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất; 13 bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,5cm x 1,8cm; 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,2cm, bên trong các bịch nylon chứa chất bột màu trắng đục. Tất cả các bịch nylon đã được niêm phong (thu khi khám xét quán nước QN là nơi ở của Phạm Đức K, Trần Thị T).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 865720044799838, số IMEI 2: 865720044799820, đã qua sử dụng (thu của Phạm Đức K).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 869183037450073, số IMEI 2: 869183037450065, đã qua sử dụng (đã trao trả lại cho chủ sở hữu).

- 42 cái nỏ thủy tinh màu trắng, dài 13cm, chưa qua sử dụng (thu khi khám xét quán nước QN là nơi ở của Phạm Đức K, Trần Thị T).

- 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước 04 x 7,5 cm, model: MAX: 200g d: 0.01g; 01 cân điện tử màu đen hiệu Tâm Phát, kích thước 8,5 x

12 cm, đã qua sử dụng (thu khi khám xét quán nước QN là nơi ở của Phạm Đức K, Trần Thị T).

Tiền Việt Nam: 500.000 đồng, thu giữ khi bắt quả tang; 4.700.000 đồng, thu giữ trên người của Phạm Đức K.

Tại Bản kết luận giám định số: 389/KL-KTHS ngày 17/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1:

+ Chất bột màu trắng đục chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước khoảng 1,3cm x 1,3cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0389 gam (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0335 gam và bao gói đựng mẫu).

+ Chất bột màu trắng đục chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước khoảng 02cm x 2,3cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0874 gam (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0770 gam và bao gói đựng mẫu).

- Gói 2:

+ Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất đựng trong 20 (hai mươi) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,8244 gam (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 3,7280 gam và bao gói đựng mẫu).

+ Chất bột màu trắng đục chứa trong 15 (mười lăm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi đi giám định là 1,3340 gam (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,3111 gam và bao gói đựng mẫu).

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh sách mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số: 25/CT-VKSPQ ngày 31/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Trần Thị T, Phạm Đức K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa kết luận rằng: Thời gian từ tháng 5/2019 đến ngày 13/6/2019, Trần Thị T, Phạm Đức K cùng sống chung trong quán nước QN thuộc ấp SĐ, xã DT, huyện PQ, Kiên Giang. Quá trình chung sống tại quán QN, T và K đã bán ma túy loại Heroine và ma túy đá cho Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, Lê Minh Ch, Võ Mạnh C và Thạch Trường S là 29 lần, trong

đó T trực tiếp bán ma túy là 26 lần, K trực tiếp bán ma túy là 03 lần, tổng số tiền thu lợi trong các lần bán ma túy là 13.560.000 đồng. Đến ngày 13/6/2019, khi K đang trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn B và Thạch Trường S tại quán nước QN thì bị bắt quả tang, thu giữ 17 bịch ma túy loại Heroine và 20 bịch ma túy Methamphetamine với tổng số lượng là 5,2856 gam.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết cho các bị cáo:

- Áp dụng điểm b, c, p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T: Từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù.

- Áp dụng điểm b, c, p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức K: Từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy loại Heroine còn lại sau giám định trong gói 1 có khối lượng 0,1105 gam và bao gói đựng mẫu; ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói 2 có khối lượng 1,3111 gam và bao gói đựng mẫu; ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói 2 có khối lượng 3,7280 gam và bao gói đựng mẫu; 42 cái nỏ thủy tinh màu trắng, dài 13cm, chưa qua sử dụng; 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước 04 x 7,5cm, model: MAX: 200g d:0.01g; 01 cân điện tử màu đen hiệu Tâm Phát, kích thước 8,5 x 12cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 865720044799838, số IMEI 2: 865720044799820, đã qua sử dụng.

Buộc Trần Thị T giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 13.560.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Phạm Đức K số tiền 4.700.000 đồng (số tiền không liên quan đến việc phạm tội).

Đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, Lê Minh Ch, Võ Mạnh C và Thạch Trường S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Phú Quốc đã lập hồ sơ xử phạt bằng biện hành chính.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, các bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia phiên tòa.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 13/6/2019 Công an huyện Phú Quốc bắt quả tang tại quán nước nước QN thuộc ấp SĐ, xã DT, P Q, Kiên Giang phát hiện Phạm Đức K thực hiện mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Nguyễn Văn B và Thạch Trường S, thu giữ trên người của B 01(một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng đục, kiểm tra trên người K thu giữ trong cái bóp da màu nâu đen của K có 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong nylon có chứa chất bột màu trắng đục và 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Phạm Đức K thừa nhận hành vi của mình đã có bán ma túy cho Nguyễn Văn B 02 lần, bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ một lần, Trần Thị T không thừa nhận.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2019 T khai nhận vào khoảng cuối tháng 4/2019 T và K có về thuê kiốt tại tuyến tránh ấp SĐ, xã DT, PQ, Kiên Giang để sinh sống và mở quán nước QN. Đến đầu tháng 5/2019 T không nhớ ngày thì T thấy K nhiều lần bán ma túy loại trắng và loại đá cho nhiều người tại quán nước QN. Đến giữa tháng 5/2019 mỗi lần K đi vắng thì có dặn Thủy khi nào có người nào tới mua đồ tức là ma túy thì T lấy ma túy trong hộp giấy màu đỏ ra bán cho những người tới mua, do những lần trước T thấy K bán mỗi bịch ma túy đều giá 500.000 đồng nên T biết giá, sau đó T có bán ma túy cho những người như sau:

Bán ma túy cho người thanh niên tên Tam M được 02 lần:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 5/2019 T không nhớ rõ ngày tháng có bán cho một người thanh niên tên Tam M có đến quán nước QN của T lúc này không có K ở nhà. Tam M hỏi T là bán cho cái gì, T hỏi gì thì Tam M nói lấy cái đó giá 500.000 đồng, tức Tam M hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại hàng trắng, T đồng ý, Tam M đưa trước cho T 500.000 đồng, nhận tiền xong T vào bên trong cái quầy bán nước ở giữa phòng vì lúc này T đang đứng ở ngoài xe nước mía, khi vào tới quầy nước T mở cái hộp giấy màu đỏ rồi lấy ra 01 (một) bịch ma túy hàn kín, loại hàng trắng ra bán cho Tam M.

Lần thứ hai: Đến đầu tháng 6/2019 T không nhớ rõ ngày thì Tam M tới gặp T ở trong quán hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại hàng trắng (heroine), T nói với Tam M là không có tức là không có đồ, Tam M hỏi T có hàng đá không, T nói có thì Tam M hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại đá và thiếu lại

100.000 đồng, T đồng ý, Tam M đưa cho T 400.000 đồng nhận tiền xong T vào quầy mở cái hộp giấy màu đỏ lấy 01 (một) bịch ma túy đá ra bán cho Tam M.

- Bán ma túy cho người tên Đ được 02 (hai) lần với giá mỗi lần là 500.000 đồng cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 05/6/2019 khi T đang bán nước tại quán QN thì có người thanh niên tên Đ tới gặp T hỏi mua T bán cho Đ cái tức là hỏi mua 01 (một) bịch hàng trắng (heroine) ma túy với giá 500.000 đồng T đồng ý, Đ đưa trước cho T 500.000 đồng nhận tiền xong T vào quầy mở cái hộp giấy màu đỏ lấy 01 (một) bịch hàng trắng ra bán cho Đ.

Lần thứ hai: Vào ngày 07/6/2019 khi T đang bán nước thì Đ lại quán gặp T hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại hàng trắng, T đồng ý, Đ đưa trước cho T 460.000 đồng và thiếu lại 40.000 đồng, T nhận tiền xong thì T chỉ chỗ để ma túy ngay góc cột ở bảng hiệu Quỳnh Ng.

- Bán ma túy cho Bé TL được 02 (hai) lần với giá mỗi lần 500.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào cuối tháng 05/2019 T nhớ không rõ ngày thì T đang ở quán nước thì có người tên Bé TL tới gặp T tại quán và hỏi T mua 500.000 đồng ma túy loại hàng trắng, T đồng ý. Bé TL đưa 500.000 đồng cho T, nhận tiền xong T vào quầy nước lấy hộp giấy màu đỏ rồi mở ra lấy 01 (một) bịch ma túy, loại hàng trắng rồi ra bán cho Bé TL.

Lần thứ hai: Vào đầu tháng 06/2019, T không nhớ rõ ngày thì Bé TL trực tiếp lại gặp T mua 500.000 đồng ma túy, loại hàng trắng thiếu lại 140.000 đồng, T đồng ý Bé TL lấy 360.000 đồng đưa cho T, nhận tiền xong T chỉ nơi để ma túy cho Bé TL.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra những người nghiện Nguyễn Văn Đ (gọi Tam M), Lê Minh Ch (gọi Bé TL) Nguyễn Văn B (gọi Đ) khai đã mua ma túy của T, K nhiều lần cụ thể:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/6/2019 (BL 106-107) Nguyễn Văn Đ (Tam M) khai nhận: Vào khoảng tháng 5/2019 Đ đi cùng bạn tới quán cà phê QN tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ, Kiên Giang gặp bạn Đ, T, Đ đưa tiền cho bạn 500.000 đồng, bạn Đ hỏi mua ma túy T đồng ý đưa cho T 500.000 đồng, T đưa 01 (một) bịch ma túy. Trong thời gian tháng 5/2019, Đ đến quán cà phê QN gặp T hỏi mua ma túy được 02 lần mỗi lần 500.000 đồng, T đồng ý bán ma túy cho Đ mỗi lần 01 (một) bịch ma túy. Cũng vào tháng 05/2019 Đ đến gặp T mua ma túy, T nói hết đồ (ma túy) rồi kêu K giao ma túy, Đ vào đưa K 500.000 đồng, K đưa 01 (một) bịch ma túy cho Đ. Đến đầu tháng 6/2019 Đ đến gặp K, đưa K 500.000 đồng thì K đưa 01 (một) bịch ma túy cho Đ. Cách mấy ngày sau Đ tiếp tục đến tới quán cà phê N hỏi mua lúc này không có K mà có T ở nhà Đ hỏi mua ma túy với T được 5 lần với giá mỗi lần 500.000 đồng, T đồng ý nhận tiền giao ma túy cho Đ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/6/2019 (BL 100 – 101) Lê Minh Ch (Bà TL) khai nhận: Vào tháng 5/2019 Lê Minh Ch (Bé TL) cần sử dụng ma túy nên Ch hỏi Đ (Tam M) bàn bạc có biết chỗ bán ma túy thì Đ mới trả lời ở quán nước QN Ch đến gặp T hỏi mua ma túy, T hỏi Ch có đủ tiền không, Ch trả lời nói đủ đưa cho T 500.000 đồng khi nhận tiền xong thì T vào trong lấy đưa cho Ch 01 (một) bịch Heroine. Từ cuối tháng 5/2019 đến đầu tháng 6/2019 Ch tiếp tục mua của T 09 lần. giá tiền mỗi lần 500.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/6/2019 (BL 102-103) Nguyễn Văn B (Đ) khai nhận: Vào cuối tháng 5/2019 B gặp Tam M hùn tiền để mua ma túy sử dụng, B hùn 300.000 đồng, Tam M 200.000 đồng đến quán nước QN gặp vợ K tức là T đang bán nước mía, Tam M đưa K 500.000 đồng, K đưa 01 (một) bịch ma túy, sau đó cũng vào cuối tháng 5/2019 B đến một lần nữa gặp K, đưa K 500.000 đồng, K đưa 01 (một) bịch ma túy, lúc này B thấy T đứng gần xe nước mía, T có hỏi B làm nghề gì, B trả lời làm nghề phụ hồ sau đó B mang ma túy về sử dụng. Vào khoảng tháng 6/2019 B có đến mua ma túy của K nhưng không có K ở nhà mà có T thì T đứng ra bán cho B được 06 lần mỗi lần với giá 500.000 đồng.

Tại biên bản đối chất ngày 02/12/2019 (BL 168 - 169) giữa Nguyễn Văn B và Trần Thị T thể hiện: T cho rằng B thường xuyên đến quán nước QN gặp K nói chuyện nhưng T không biết họ nói chuyện gì, còn B cho rằng T nói hoàn toàn không đúng chính T trực tiếp bán cho B khoảng 05 đến 06 lần tại quán nước QN giá mỗi lần 500.000 đồng.

Tại biên bản đối chất ngày 07/12/2019 (BL 172 - 173) giữa Lê Minh Ch và Trần Thị T thể hiện: Ch khai tháng 05/2019 Nguyễn Văn Đ (Tam M) dẫn Ch đến gặp T tại quán nước QN mua ma túy của T nhiều lần, mỗi lần 500.000 đồng, Ch đưa T 500.000 đồng, T đưa cho Ch 01 (một) bịch ma túy nhưng T không thừa nhận lời trình bày của Ch.

Qua lời khai của các bị cáo cũng như đối chất của người mua ma túy cũng thể hiện là bị cáo T vẫn biết bị cáo K bán ma túy cho các con nghiện, mà bị cáo T vẫn tham gia bán cho các con nghiện. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Phạm Đức K, Trần Thị T đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người và nhiều chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nhưng các bị cáo vẫn trực tiếp bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện để kiếm lợi nhuận sử dụng cho bản thân. Mỗi khi có người mua ma túy thì đều

điện thoại hoặc ra một tín hiệu nhằm đánh lạc hướng của người dân hoặc các cơ quan chính quyền để các bị cáo thực hiện việc mua bán ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo Phạm Đức K đã tự thú hành vi của mình. Hơn nữa cha ruột của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến được quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo T quanh co chối tội nên không có tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói 1 có khối lượng 0,1105 gam và bao gói đựng mẫu; ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói 2 có khối lượng 1,3111 gam và bao gói đựng mẫu; ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói 2 có khối lượng 3,7280 gam và bao gói đựng mẫu; 42 cái nỏ thủy tinh màu trắng, dài 13cm, chưa qua sử dụng; 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước 04 x 7,5cm, model: MAX: 200g d:0.01g; 01 cân điện tử màu đen hiệu Tâm Phát, kích thước 8,5 x 12cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 865720044799838, số IMEI 2: 865720044799820, đã qua sử dụng.

Buộc Trần Thị T giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 13.560.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Phạm Đức K số tiền 4.700.000 đồng (số tiền không liên quan đến việc phạm tội).

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đức K, Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b, c, p khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: các bị cáo **Phạm Đức K, Trần Thị T** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trần Thị T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 07/10/2019. Được khấu trừ vào thời gian tạm giữ ngày 14/6/2019 đến ngày 16/6/2019.

- Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo: Phạm Đức K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói 1 có khối lượng 0,1105 gam và bao gói đựng mẫu; ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói 2 có khối lượng 1,3111 gam và bao gói đựng mẫu; ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói 2 có khối lượng 3,7280 gam và bao gói đựng mẫu; 42 cái nỏ thủy tinh màu trắng, dài 13cm, chưa qua sử dụng; 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước 04 x 7,5cm, model: MAX: 200g d:0.01g; 01 cân điện tử màu đen hiệu Tâm Phát, kích thước 8,5 x 12cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 865720044799838, số IMEI 2: 865720044799820, đã qua sử dụng.

Buộc Trần Thị T giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 13.560.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Phạm Đức K số tiền 4.700.000 đồng (số tiền không liên quan đến việc phạm tội).

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo quyết định chuyên giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc số 10/QĐ-VKSPQ ngày 31/01/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Phạm Đức K, Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thuận